

**KẾ HOẠCH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN CÔNG TY  
 ĐIỆN LỰC NINH THUẬN TUẦN THỨ 46 NĂM 2020**  
 (Từ ngày 09/11/2020 đến ngày 16/11/2020)

**I. TỔNG KẾT VẬN HÀNH TUẦN THỨ 43 NĂM 2020 (từ ngày 19/10/2020 đến ngày 25/10/2020):**

Công ty Điện lực Ninh Thuận đã đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục cho các thành phần kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Khối khách hàng quan trọng, sản xuất trọng điểm, kinh doanh - dịch vụ và khách hàng ánh sáng sinh hoạt. Đặc biệt, đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục cho:

- + Các cơ sở y tế, cơ sở phục vụ phòng chống dịch Covid-19.
- + Các địa điểm diễn ra cầu hội nghị truyền hình và tổ chức họp trực tuyến trong thời gian diễn ra kỳ họp thứ 10 - Quốc hội khóa XIV.

**Tình hình phụ tải toàn Công ty:**

**a) Sản lượng điện nhận lưới:**

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng sản lượng	Bình quân ngày	So cùng kỳ	
					Năm trước	Tuần trước
1	SL tiêu thụ	kWh	12.367.678	1.766.811	Giảm 7,67%	Giảm 9,28%
2	SL mất	kWh	28.606	4.087	Tăng 20.981	Giảm 14.240
3	SL nhu cầu	kWh	12.396.284	1.770.898	Giảm 7,51%	Giảm 9,36%
4	SL NM điện nhỏ	kWh	2.247.062	321.009	Tăng 57,21%	Giảm 2,67%

Sản lượng ngày lớn nhất: 2.010.670 kWh (ngày 21/10/2020)

Sản lượng ngày thấp nhất: 1.614.691 kWh (ngày 22/10/2020)

Sản lượng nhu cầu ngày lớn nhất: 2.014.731 kWh (ngày 21/10/2020)

Sản lượng nhu cầu ngày thấp nhất: 1.615.597 kWh (ngày 22/10/2020)

**b) Về công suất: Tổng Công ty không khống chế công suất. Công suất chuyển tải cho Bình Thuận Pmax = 5,69 MW.**

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Max Ngày Max	Max ngày Min	Min Ngày Max	Min ngày Min	Hệ số phụ tải ngày Max/Min
1	CS tiêu thụ	MW	99,18	14,23	92,21	-20,73	0,15/-0,21
2	CS mất	MW	1,06	0	0,04	0	0
3	CS nhu cầu	MW	99,22	14,29	93,76	-20,53	0,15/-0,21

Trạm Tháp Chàm						Trạm Ninh Sơn		
MBA T1			MBA T2			MBA T1, T2		
Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)
471TC	3,4	-1,1	472TC	2,3	0	471NS	2,2	-2,4
473TC	7,1	2,1	474TC	4,2	-1,5	473NS	1,7	-2,7
475TC	7,7	0,6	476TC	1,5	0	475NS	1,8	-1,3
477TC	7,3	2,5	478TC	1,8	-5,4	472NS	5,1	-1,7
Trạm Ninh Hải			Trạm Ninh Phước			Trạm Ninh Thuận 1		
MBA T1, T2			MBA T1, T2			MBA T1		
Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)
471NH	2,6	1,4	471NP	0,5	-5,1	471NT1	2,2	-7,7
473NH	6,1	2,4	475NP	4,5	1,8	473NT1	4,3	2,2
472NH	5,7	0,6	477NP	6,2	-4,4	477NT1	3,3	1,9
474NH	9,0	2,3	476NP	6,5	-5,1			
476NH	7,4	-2,8	478NP	3,4	4,3			

**c) Phụ tải max, min các xuất tuyến 22kV:**

**Ghi chú:**

Tuyến 476NH: Cao điểm ngày (10h): 5,0 MW; khi có NM Xi măng Luks hoạt động (từ sau 23 giờ): 7,4 MW.

**I.1. Sản lượng từ các nhà máy điện nhỏ (NMD ≤ 30MW):**

Nhà máy điện nhỏ (< 30 MW)	Công suất lớn nhất (MW)	Sản lượng tuần (kWh)	Lũy kế từ đầu năm (kWh)
NM Sông Ông	8,0	1.219.322	24.880.393
NM Thượng Sông Ông	7,0	1.027.741	19.831.171
<b>Tổng hợp</b>	<b>15,0</b>	<b>2.247.062</b>	<b>44.711.564</b>

**I.2. Độ tin cậy lưới điện tuần:**

	MAIFI (lần)			SAIDI (phút)			SAIFI (lần)		
	Thực hiện	Chỉ tiêu	So sánh %	Thực hiện	Chỉ tiêu	So sánh %	Thực hiện	Chỉ tiêu	So sánh %
Tổng hợp (04 trường hợp mất điện)	0	0,035	-100	6,359	4,737	134,23	0,019	0,083	23,41

**I.3. Tình hình mất điện:**

- a) Sa thải F81: Không.  
b) Tiết giảm điện theo lệnh của A2; tiết giảm điện theo kế hoạch:

- A2 tiết giảm trực tiếp: Không.
- Tiết giảm theo lệnh của A2: Không.
- Tiết giảm theo kế hoạch: Không.

c) Sự cố:

- c.1. Sự cố nguồn, lưới 110kV: Không.  
c.2. Sự cố nguồn Nhà máy điện nhỏ: Không.  
c.3. Bật máy cắt xuất tuyến 22kV:

Ngày 21/10/2020 từ 17 giờ 42 đến 18 giờ 19: Bật lockout MC 471 trạm 110kV Ninh Phước do role 50N-1 tác động (Ia= 7.902A, Ib= 22A, Ic= 0A, In= 7.908A). Nguyên nhân: Xe tải va chạm giao thông đụng vào đường dây trung áp tại khoảng trụ 471NP/20 - 471NP/20/01 gây tác động.

c.4. Bật Recloser:

- Ngày 19/10/2020 lúc 16 giờ 16: Bật tự đóng lại REC 474NH/126 (Ia= 180A, Ib= 1.875A, Ic= 1.326A, In= 687A); bật lockout LBS 474NH/164/B01 (Ia= 142A, Ib= 1.979A, Ic= 1.516A, In= 947A); bật tự đóng lại REC 474NH/164/B32 (Ia= 134A, Ib= 1.891A, Ic= 1.402A, In= 1.242A); bật lockout LBS 474NH/244 (Ia= 12A, Ib= 2.002A, Ic= 1.626A, In= 933A). Nguyên nhân: Sét đánh nám sứ đỡ tại trụ 474NH/269.

- Ngày 20/10/2020 lúc 4 giờ 48: Bật tự đóng lại REC 474NH/164/B32 (Ia= 1.671A, Ib= 2.080A, Ic= 1.916A, In= 34A); bật tự đóng lại LBS 474NH/230 (Ia= 39A, Ib= 2.308A, Ic= 2.276A, In= 5A). Nguyên nhân: Chim cú mèo gây phóng điện trụ 474NH/212.

- Ngày 21/10/2020 từ 10 giờ 12 đến 11 giờ 10: Bật lockout REC 473NT1/94 (không ghi nhận dòng sự cố). Nguyên nhân: Lỗi tủ điều khiển của REC 473NT1/94 gây tác động nhầm.

d) Cắt đột xuất tuyến, phân đoạn lớn: Không.

#### **I.4. Tình trạng điện áp vận hành tại thanh cái các trạm 110kV:**

Trong các tuần từ ngày 19/10/2020 đến ngày 25/10/2020, điện áp vận hành tại thanh cái các trạm 110kV nằm trong ngưỡng quy định theo Khoản 2, Điều 25 - Quy định công tác điều độ, quản lý vận hành lưới điện trong Công ty Điện lực Ninh Thuận, mã tài liệu: PCNT-ĐĐ/QyĐ.62.

## **II. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH TUẦN THỨ 46 NĂM 2020 (từ ngày 09/11/2020 đến ngày 15/11/2020):**

### **II.1. Tình hình nguồn, lưới:**

#### **II.1.1. Nguồn và kết lưới 110kV:**

- Điểm thường mở trên lưới: Máy cắt 171 trạm 110kV Ninh Thuận 1 thường mở.

- Trạm 110kV Ninh Hải, Ninh Phước: Vận hành song song hai MBT T1 và MBT T2.

#### **II.1.2. Kết lưới trung áp:**

- Kết lưới cơ bản toàn Công ty thực hiện theo Phương án số 290/PA-PCNT ngày 12/02/2020 của Công ty Điện lực Ninh Thuận. Thay đổi so với phương án:

+ Phụ tải sau LBS 471TC/261 thuộc tuyến 471TC vẫn đang nhận điện tuyến 475TC (do LBS 475TC/242 chưa lắp đặt).

+ Phụ tải sau LBS 475TC/39/B15 thuộc tuyến 475TC đang nhận điện từ tuyến 472TC qua LBS 475TC/39/B29.

+ Phụ tải sau REC 473NT1/93/A01 thuộc tuyến 473NT1 đang nhận điện từ tuyến 471NT1 qua LBS 471NT1/37/B83.

+ Phụ tải tuyến 477NS đang nhận điện từ tuyến 472NS.

- Đóng điện chuyển tải Bình Thuận phân đoạn từ 477.5 đến 477.8 từ tuyến 477NP thông qua LBS 477NP/318 phục vụ thi công Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân.

#### **II.1.3. Các mạch vòng liên kết:**

- Ngày 10/11/2020 từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30: Chuyển tải sau LBS 476NH/116 thuộc tuyến 476NH sang nhận điện tuyến 471NH (khép vòng kín).

- Ngày 11/11/2020:

+ Từ 7 giờ đến 18 giờ: Chuyển tải sau REC 475NS/65 thuộc tuyến 475NS sang nhận điện tuyến 478TC (khép vòng kín).

+ Từ 7 giờ 15 đến 17 giờ 45: Chuyển tải sau LBS 477NS/39 thuộc tuyến 477NS sang nhận điện tuyến 478TC (khép vòng kín).

- Ngày 12/11/2020:

+ Từ 5 giờ 45 đến 17 giờ 40: Chuyển tải sau REC 472NH/70/03 thuộc tuyến 472NH sang nhận điện tuyến 473NH (khép vòng kín).

- + Từ 5 giờ 45 đến 17 giờ 40: Chuyển tải sau REC 472TC/196 thuộc tuyến 476NP sang nhận điện tuyến 473NT1 (khép vòng kín).
- + Từ 6 giờ đến 17 giờ 30: Chuyển tải sau REC 473TC/147 thuộc tuyến 473TC sang nhận điện tuyến 476NP (khép vòng kín).
- + Từ 6 giờ 15 đến 17 giờ 20: Chuyển tải sau REC 474NH/127A thuộc tuyến 474NH sang nhận điện tuyến 476NP (khép vòng kín).
- + Từ 6 giờ 30 đến 17 giờ 10: Chuyển tải sau LBS 472NH/164/B01 thuộc tuyến 472NH sang nhận điện tuyến 476NP (khép vòng kín).
- + Từ 6 giờ 45 đến 17 giờ: Chuyển phần phụ tải sau LBS 477TC/166/B01 thuộc tuyến 477TC sang nhận điện tuyến 475TC (khép vòng kín).
- + Từ 7 giờ đến 16 giờ 50: Chuyển tải tuyến 474NH (trừ phụ tải sau REC 474NH/127A) sang nhận điện tuyến 477TC (khép vòng kín).
- + Từ 7 giờ 15 đến 16 giờ 40: Chuyển tải sau REC 472NH/55 thuộc tuyến 472NH (trừ phụ tải sau LBS 474NH/164/B01, REC 472NH/70/03) sang nhận điện tuyến 477TC (khép vòng kín).

## II.2. Dự kiến điện nhận:

### Phụ tải toàn Công ty:

Tuần thứ 46 năm 2020	14.103						
	Thứ hai 09/11/2020	Thứ ba 10/11/2020	Thứ tư 11/11/2020	Thứ năm 12/11/2020	Thứ sáu 13/11/2020	Thứ bảy 14/11/2020	Chủ nhật 15/11/2020
SL ngày (MWh)	1.956	2.050	2.092	2.124	2.128	1.908	1.845
Pmax (MW)	101	102	103	104	104	100	98
Pmin (MW)	45	47	48	46	46	42	41

## II.3. Phụ tải max, min các xuất tuyến 22kV:

Trạm Tháp Chàm						Trạm Ninh Sơn		
MBA T1			MBA T2			MBA T1, T2		
Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)
471TC	3,2	2,4	472TC	2,6	0,5	471NS	2,2	-0,1
473TC	7,3	4,9	474TC	4,6	0	473NS	1,8	-2,7
475TC	8,4	4,5	476TC	1,8	0,7	475NS	1,4	-0,9
477TC	7,6	4,3	478TC	2,6	0	472NS	5,6	-0,8
Trạm Ninh Hải			Trạm Ninh Phước			Trạm Ninh Thuận 1		
MBA T1, T2			MBA T1, T2			MBA T1		
Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)
471NH	3,0	1,9	471NP	0,4	-4,8	471NT1	2,5	-0,6
473NH	6,5	4,7	475NP	5,7	2,4	473NT1	4,6	3,3
472NH	6,0	4,2	477NP	8,7	0,6	477NT1	3,0	1,9
474NH	9,2	7,6	476NP	6,8	-2,3			
476NH	7,6	2,6	478NP	4,5	0			

### Ghi chú:

Tuyến 476NH: Cao điểm ngày (10h): 4,8 MW; khi có Nhà máy Xi măng Luks hoạt động (từ sau 23 giờ): 7,6 MW.

**II.4. Dự kiến sản lượng điện từ các nhà máy điện nhỏ:**

Sản lượng dự kiến của các Nhà máy điện nhỏ: 2.450.000 kWh.

**II.5. Kế hoạch công tác chính lưới trung hạ áp:** Đính kèm phụ lục.

**II. LƯU Ý:**

1. Khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện miền Nam, Điều độ Công ty và các đơn vị quản lý vận hành sẽ thực hiện theo **“Phương án cung cấp điện năm 2020 ứng phó với trường hợp mất cân đối cung cầu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”** Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/02/2020 của UBND tỉnh.

2. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục.

3. Tăng cường việc tiết kiệm điện. Lựa chọn phương án/hình thức tuyên truyền tiết kiệm điện hiệu quả, phù hợp với từng đặc điểm địa phương. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương để tăng cường tuyên truyền về tiết kiệm điện.

4. Tăng cường công tác bảo vệ HLATEDCA. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện, công tác tuyên truyền và xử lý.

5. Đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục cho các cơ sở y tế, cơ sở phục vụ phòng chống dịch Covid-19./.

**Nơi nhận:**

- Ban KT-EVN SPC (báo cáo);
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (để biết);
- Website Công ty ĐLNT (công bố);
- Lưu: VT, ĐĐ (V.Hải.03).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Tiên**